

Bản án số: 74/2019/DSPT
Ngày 07 - 5 - 2019
V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng dịch vụ
pháp lý bị đơn phương chấm dứt trước thời hạn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Bằng.

2. Ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thị Hải Anh
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2019/TLPT- DS ngày 12/3/2019, về “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng dịch vụ pháp lý bị đơn phương chấm dứt trước thời hạn*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DSST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 100/2018/QĐPT-DS ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị V – sinh năm 1936; địa chỉ: Tổ X, khối Y, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà V: Luật sư Nguyễn Văn L, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: LTK, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. *Bị đơn:* Luật sư Nguyễn Thanh H; địa chỉ: Phường NT, thị xã GN, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Hoàng Thị V và bị đơn Luật sư Nguyễn Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Hoàng Thị V và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 06/9/2014 bà Hoàng Thị V có ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 18/2014/HĐ-DVPL với Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H để nhận trợ giúp pháp lý trong vụ việc khiếu kiện hành chính liên quan đến khoản hỗ trợ bồi thường thuộc dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Km4-Km5 phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Phạm vi công việc thuộc Điểm 2, Điều 1 của Hợp đồng, Thời hạn kể từ khi ký kết đến khi kết thúc hợp đồng, thù lao bà V phải trả cho Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H 50% giá trị lợi ích bảo vệ được. Giá trị thực nhận sau khi đã trừ đi các khoản lệ phí theo quy định của Nhà nước hoặc thuế, phần giá trị này được tính bằng toán bộ giá trị bồi thường thiệt hại được phê duyệt bổ sung sau khi trừ giá trị bồi thường... Theo Điểm 2, Điều 3 của Hợp đồng.

Sau khi ký kết hợp đồng Luật sư Nguyễn Thanh H đã làm đầy đủ thủ tục để làm đơn khiếu nại lên UBND thành phố B, nhưng ngày 21/2/2016 Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Lắk tổ chức tham gia đối thoại nhưng Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H không tham gia để bảo vệ quyền lợi cho bà V. Do vậy bà V đã gửi thông báo về việc chấm dứt hợp đồng dịch vụ pháp lý và đại diện ủy quyền trước thời hạn chấm dứt ngày 22/02/2016 cho Văn phòng Luật sư Nguyễn Thanh H vì nếu tiếp tục thuê trợ giúp thì không có lợi cho bà V. Ngày 29/2/2016 Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H có văn bản trả lời không đồng ý chấm dứt hợp đồng. Nay bà Hoàng Thị V yêu cầu tuyên bố Hợp đồng dịch vụ pháp lý bị đơn phương chấm dứt trước thời hạn và đề nghị luật sư Nguyễn Thanh H nên tính toán công sức thực hiện hợp đồng, đề xuất mức phí thù lao để hai bên thỏa thuận. Hiện tại Ủy ban nhân dân thành phố B chưa có phương án hỗ trợ bồi thường tiếp (cụ thể) đối hộ bà Hoàng Thị V vì bản án số 48/HCST ngày 06/10/2017 của TAND tỉnh Đắk Lắk đã hủy toàn bộ Quyết định số 2047 và Quyết định số 2048 ngày 12/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về phương án hỗ trợ bồi thường với hộ bà Hoàng Thị V nên bà V không chấp nhận yêu cầu phản tố của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thanh H buộc bà V phải trả 673.577.000 đồng

*** Bị đơn Luật sư Nguyễn Thanh H và người được ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:**

Ngày 06/9/2014 bà Hoàng Thị V có ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý với Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H để nhận trợ giúp pháp lý trong vụ việc khiếu kiện hành chính liên quan đến khoản hỗ trợ bồi thường thuộc dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Km4-Km5 phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hợp đồng đã ký các điều khoản rằng buộc bên nào vi phạm thì phải chịu trách nhiệm.

Sau khi ký kết hợp đồng tôi đã thực hiện, làm đầy đủ thủ tục để làm đơn khiếu nại lên UBND thành phố B liên quan đến quyền lợi của bà Hoàng Thị V. Tuy nhiên khi có Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc chấp nhận một phần đơn khiếu nại của bà V thì bà V lại thay đổi ý kiến và bà V đã gửi thông báo về việc chấm dứt hợp đồng dịch vụ pháp lý và đại diện ủy quyền trước thời hạn chấm dứt ngày 22/02/2016. Ngày 29/02/2016 Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H có văn bản trả lời không đồng ý chấm dứt hợp đồng. Nay bà Hoàng Thị V khởi kiện yêu cầu tuyên bố Hợp đồng dịch vụ pháp lý bị đơn phương chấm dứt trước thời hạn và đề nghị Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H nên tính

toán công sức thực hiện hợp đồng, đề xuất mức phí thù lao để hai bên thỏa thuận. Thì ý kiến của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thanh H như sau:

- Nếu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì bà Hoàng Thị V phải bồi thường cho Văn phòng Luật sư Nguyễn Thanh H số tiền 673.577.000 đồng vì Văn phòng đã bỏ ra công sức, chi phí hợp lý và theo hợp đồng đã ký kết đã đưa ra theo yêu cầu phản tố. Đề nghị trả một lần tại Tòa án.

- Nếu bà Hoàng Thị V không đồng ý thì đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật vì Văn phòng Luật sư không vi phạm hợp đồng pháp lý và đề nghị tiếp tục thực hiện hợp đồng pháp lý đã ký kết.

Vào ngày 15/11/2018 bị đơn Văn phòng Luật sư Nguyễn Thanh H đã rút yêu cầu phản tố yêu cầu bà V phải trả số tiền 673.577.000 đồng tiền thù lao, vì chưa xác định được tiền đền bù.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2019/DSST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điều 217, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 518, Điều 525 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Hoàng Thị V.

Tuyên bố Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 18/2014/HĐ-DVPL ngày 06/9/2014 giữa bà Hoàng Thị V với Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H chấm dứt trước thời hạn.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H về việc yêu cầu bà Hoàng Thị V phải trả số tiền 673.577.000 đồng tiền công sức, chi phí hợp lý theo hợp đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/01/2019, nguyên đơn bà Hoàng Thị V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa bản án sơ thẩm, tuyên Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 18/2014/HĐ-DVPL đã bị đơn phương chấm dứt từ ngày 22/02/2016 do bên cung ứng dịch vụ vi phạm nghiêm trọng hợp đồng và bà không phải bồi thường thiệt hại.

Ngày 31/01/2019, Luật sư Nguyễn Thanh H kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Hoàng Thị V vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Cấp sơ thẩm nhận định quan hệ vay tài sản và tách phần bồi thường công sức của luật sư là giải quyết không triệt để vụ án, thu thập chứng cứ không đầy đủ. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 BLTTDS hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn cho rằng:

Luật sư H đã không tích cực trong việc trợ giúp cho bà V, cụ thể vắng mặt 02 lần khi UBND Tp. B và Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Lắk mời đối thoại, khi bà V bị UBND Tp. B thông báo cưỡng chế đi dời nhà, bà V yêu cầu Luật sư H tư vấn nhưng Luật sư H không tư vấn nên bà V có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng theo văn bản ngày 22/02/2016 do Luật sư H vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên bà V không phải bồi thường thiệt hại, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, của các Luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Cấp sơ thẩm xác định bị đơn là Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H là không chính xác mà phải xác định bị đơn là Luật sư Nguyễn Thanh H (chủ doanh nghiệp tư nhân tham gia tố tụng với tư cách là đương sự trong vụ án).

Phản nhận định của bản án sơ thẩm xác định bà V ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H, nhưng cuối trang 03 của Bản án sơ thẩm lại nhận định về tố tụng là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là chưa đúng, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Về việc bà V ủy quyền cho bà Ngô Thị D vào tháng 10/2014 nhưng nay đã hủy bỏ việc ủy quyền, bà D không phải là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H, nên bà D không liên quan gì đến vụ án tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý ký kết giữa bà V và Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H, cấp sơ thẩm không đưa bà D vào tham gia tố tụng là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

Bà Hoàng Thị V là người cao tuổi và là người có công với cách mạng, là đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý miễn phí theo Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý. Nhưng do không hiểu biết về pháp luật nên bà V đã ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 18/2014/HĐ-DVPL với Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H để nhận trợ giúp pháp lý trong vụ việc khiếu kiện hành chính.

Quá trình thực hiện hợp đồng khi UBND Tp. B triệu tập đối thoại và ngày 21/02/2016 Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Lắk tổ chức đối thoại về khiếu kiện phương án hỗ trợ đền bù nhưng Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H không cử người tham gia để bảo vệ quyền lợi cho bà V, khi bà V bị UBND Tp. B thông báo cưỡng chế đi dời nhà, bà V có liên lạc với Luật sư H nhưng không được trợ giúp, như vậy Luật sư H đã không tích cực trong việc thực hiện hợp đồng, thời gian lại kéo dài từ năm 2014 nhưng chưa có kết quả, nên ngày 22/02/2016 bà V gửi thông báo bằng văn bản cho Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H trả lại toàn bộ hồ sơ tài liệu đã nhận. Ngày 14/3/2018, bà V có đơn sửa chữa bổ sung yêu cầu khởi kiện (bút lục 47) với nội dung không yêu cầu Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H trả lại hồ sơ tài liệu. Nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V là có cơ sở. Tuy nhiên cấp sơ thẩm không đình chỉ yêu cầu Văn phòng Luật sư Nguyễn Thanh H trả lại hồ sơ tài liệu là thiếu sót, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Theo khoản 1 Điều 525 BLDS 2005 quy định: “*Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng dịch vụ:*

1. Trong trường hợp việc tiếp tục thực hiện công việc không có lợi cho bên thuê dịch vụ thì bên thuê dịch vụ có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, nhưng phải báo cho bên cung ứng dịch vụ biết trước một thời gian hợp lý; bên thuê dịch vụ phải trả tiền công theo phần dịch vụ mà bên cung ứng dịch vụ đã thực hiện và bồi thường thiệt hại.”

Theo điều luật trên thì cấp sơ thẩm phải giải quyết tiền công và bồi thường thiệt hại cho Luật sư H trong cùng vụ án (không cần luật sư H phải có đơn phản tố). Tuy nhiên đây là quyền lợi của Luật sư H, mà tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư H không yêu cầu giải quyết, không cung cấp chứng cứ và đề nghị tách ra khi nào Luật sư H khởi kiện sẽ thụ lý giải quyết thành vụ kiện riêng nên không ảnh hưởng đến quyền lợi của Luật sư H.

Từ những nhận định trên HĐXX xét thấy:

- Kháng cáo của bà Hoàng Thị V là có cơ sở cần chấp nhận một phần, nên cần sửa bản án sơ thẩm, xác định thời hạn đơn phương chấm dứt hợp đồng là ngày 22/02/2016. Không chấp nhận yêu cầu không trả tiền công phần dịch vụ mà bên cung ứng dịch vụ đã thực hiện và bồi thường thiệt hại.

- Kháng cáo của Luật sư H yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có cơ sở để chấp nhận.

- Xét quan điểm của Viện kiểm sát: Do Luật sư H chưa yêu cầu trả tiền công và bồi thường thiệt hại nên Viện kiểm sát yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không cần thiết.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên nguyên đơn bà Hoàng Thị V không phải chịu án phí phúc thẩm.

Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị đơn luật sư Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Luật sư Nguyễn Thanh H yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

- Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Hoàng Thị V – Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DSST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

[2]. Căn cứ Điều 518, Điều 525 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[2.1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Hoàng Thị V.

- Tuyên bố Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 18/2014/HĐ-DVPL ngày 06/9/2014 giữa bà Hoàng Thị V với Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H chấm dứt trước thời hạn từ ngày 22/02/2016.

- Đình chỉ yêu cầu của bà Hoàng Thị V về yêu cầu Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H trả lại hồ sơ tài liệu.

- Đình chỉ và tách phần trả tiền công theo phần dịch vụ mà bên cung ứng dịch vụ đã thực hiện và bồi thường thiệt hại của Luật sư H để thụ lý giải quyết thành vụ kiện riêng khi luật sư H có đơn yêu cầu và nộp tạm ứng án phí.

[2.2]. Về án phí:

[2.2.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Luật sư Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Luật sư Nguyễn Thanh H số tiền 15.471.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu số 0003784 ngày 05/05/2018.

- Nguyên đơn bà Hoàng Thị V không phải nộp án phí DSST.

[2.2.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Luật sư Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự phúc thẩm. được khấu trừ 300.000 đồng mà Ông Phạm Hoài Quý đã nộp thay theo biên lai thu số AA/2017/0011856 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Bà Hoàng Thị V không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm. Bà V được nhận lại số tiền 300.000 đồng mà ông Nguyễn Văn L đã nộp thay theo biên lai số AA/2017/0011824 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Đương sự;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đình Triết